TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 41/2025/HS-PT
Ngày: 26-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1, kháng cáo của các bị hại Dương Anh Q, Dương Quốc C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1992; Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện M, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ2, sinh năm: 1969 (sống) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1972 (sống). Anh chị em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1992 là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1988 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm: 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên Tòa. (có mặt)

2. **Lê Văn Đ1**, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ2, sinh năm: 1969 (sống) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1972 (sống). Anh chị em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997 là bị cáo; Vợ: Lê Thị Ngọc G, sinh

năm: 2000, có 01 con, sinh năm: 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên Tòa. (có mặt)

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Dương Anh Q, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Ông Dương Quốc C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Long An. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/11/2023 ông Dương Văn T, sinh năm 1966 cư ngụ tại ấp G, xã T, huyện M trên đường đi chợ từ thị xã K về nhà có chạy xe môtô đi ngang qua nhà bị cáo Lê Văn Đ, sinh năm 1992 cư ngụ ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An thì Đ rủ ông T nhậu, nhưng ông T từ chối và đôi bên xảy ra cự cải. Khi về đến nhà ông T kể lại sự việc này cho con trai ruột tên Dương Anh Q, sinh năm 1994 nghe thì Dương Anh Q đi lại nhà của Đ để giải quyết. Tại đây giữa Q và Đ có cự cải qua lại, sau đó Q bỏ về nhà. Đến chiều cùng ngày trong lúc nhậu chung với anh Ngô Văn Q1 thì Lê Văn Đ bực tức về việc buổi trưa anh Q đến nhà cự cải nên Đ gọi điện thoại kêu em ruột tên Lê Văn Đ1, sinh năm 1997 ngụ ấp L, xã T, huyện T cùng đi với Lê Văn Đ lại nhà ông T để làm rõ vụ việc. Lúc này, Lê Văn Đ vào nhà lấy một con dao Thái lan (loại dao gọt trái cây) giấu vào túi quần phía sau đi bộ đến nhà ông T, bà Nguyễn Thị M là vợ của Đ thấy vậy can ngăn Đ nhưng không được. Đ và bà M đi đến chồi rẫy của ông T thì gặp Lê Văn Đ1 chạy xe môtô đi một mình. Lê Văn Đ1 đậu xe lại và bẻ lấy một khúc gỗ bạch đàn dài 1,3m, đường kính gốc 3cm, đường kín ngọn 2cm trên đường cùng đi với Đ lại nhà ông T. Lúc này khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, anh Dương Quốc C, sinh năm 1987 là con ruột ông T từ trong nhà đi ra rẫy lấy cây vá bị hư cán để đem vô sửa lại thì Đ đi tới lấy con dao từ trong túi quần ra chém 01 cái trúng vào bụng của C. C la lên "Ba ơi nó đâm con rồi". Đ tiếp tục cầm dao đâm trúng ngực bên phải của C làm C té ngã xuống rẫy cà chua. Dương Anh Q (em ruột của C) từ trong nhà đi ra cầm theo 01 khúc gỗ tre dài 2.85m, đường kín 08cm đi về phía Đ và Đ1. Đ1 dùng 01 khúc gỗ bạch đàn đánh nhau với Q. Đ cầm dao chém trúng tay của Q. Ông Dương Văn T hai tay cầm 02 con dao (loại dao yếm: 01 cái dao lưỡi và cán bằng kim loại dài 37cm, mũi dao bằng 6cm, cán tròn đường kín 3cm và 01 cái dao lưỡi và cán bằng kim loại dài 31cm, lưỡi dao bầu nhọn phần lưỡi dao nơi lớn nhất rộng 6cm, cán tròn đường kính 1.8cm) từ trong nhà chạy ra thì bị Đ1 cầm khúc gỗ đánh trúng tay trái và rớt 01 con dao, còn 01 con dao ông T cầm tay phải chém nhiều

cái về phía Lê Văn Đ và Lê Văn Đ1, bà M thấy vậy chạy lại can ngăn ông T. Sau đó, ông T đưa Dương Quốc C đến Bệnh viện điều trị vết thương, còn Đ1 và bà M đưa Lê Văn Đ đến Bệnh viện Đ3 để điều trị vết thương. Ngày 25/11/2024 ông Dương Anh Q tố cáo đối với hành vi của Lê Văn Đ đến Công an xã T, huyện M yêu cầu xử lý vụ việc.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 75/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2024 kết luận Dương Quốc C: Sẹo vết thương ngực phải có kích thước nhỏ (không dấu hiệu khó thở); sẹo vết thương vùng bụng cạnh rốn phải có kích thước nỏ. Theo Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Quốc C tại thời điểm giám định là 02%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 73/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2024 kết luận Dương Anh Q: 01 sẹo vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước trung bình; 01 sẹo vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước nhỏ; 01 sẹo vết tương kẻ ngón I, II bàn tay trái kích thước nhỏ. Theo Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Anh Q tại thời điểm giám định là 04%. Tổng tỷ lệ thương tật do Đ gây ra đối với C và Q là 06%.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSMH, ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Lê Văn Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Lê Văn Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 16 và 20 tháng 12 năm 2024, bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 kháng cáo xin hủy và đình chỉ bản án sơ thẩm.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 bị hại Dương Anh Q và Dương Quốc C kháng

cáo xin rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nhận lỗi, bồi thường tiền thuốc và các chi phí khác cho các bị hại. Các bị hại cũng có đơn xin bãi nại và rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét huỷ bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của các bị cáo và các bị hại trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1, bị hại Dương Anh Q, Dương Quốc C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Đ và Đ1 không có tình tiết tặng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù, bị cáo Lê Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 kháng cáo xin huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án do bị hại Dương Anh Q, Dương Quốc C kháng cáo xin rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét yêu cầu xin rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nên kháng cáo của các bị cáo Đ, bị cáo Đ1 và các bị hại là có căn cứ để xem xét.

[4] Bản án sơ thẩm ngoài tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, án phí, còn tuyên về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ tròn dài 1,3m, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2cm; trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị

cáo không có ý kiến nhận lại vật chứng nên giữ nguyên phần xử lý vật chứng đối với bản án sơ thẩm đã tuyên, do đó chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Hủy và đình chỉ một phần của vụ án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự (Tội danh và hình phạt), án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Đ và Đ1, giữ nguyên toàn bộ về xử lý vật chứng.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc là của mình là sai trái pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của các bị cáo và các bị hại trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn từ việc ông Dương Văn T từ chối lời mời uống rượu của Lê Văn Đ và đôi bên xảy ra cự cải. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2024 Lê Văn Đ kêu em ruột là Lê Văn Đ1 cùng đi đến nhà ông Dương Văn T ngụ ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Long An để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi Đ mang theo 01 con dao Thái, Đ1 mang theo 01 khúc gỗ bạch đàn, gặp ông T và 02 con ruột của ông T là Dương Anh Q và Dương Quốc C. Tại đây, giữa Đ và Đ1 có xảy ra cự cải với gia đình ông T, Đ dùng dao Thái chém trúng vào vùng bụng, ngực của C với tỉ lệ tổn thương 02%, chém trúng tay Q với tỉ lệ thương tật là 04%. Sau khi vụ việc xảy ra anh Dương Anh Q, Dương Quốc C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù, bị

cáo Đ1 06 (sáu) tháng tù là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1 kháng cáo xin huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án do bị hại Dương Anh Q, Dương Quốc C kháng cáo xin rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét yêu cầu xin rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nên kháng cáo của các bị cáo Đ, bị cáo Đ1 và các bị hại là có căn cứ để xem xét như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

[5] Bản án sơ thẩm ngoài tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, án phí, còn tuyên về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ tròn dài 1,3m, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2cm; trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến nhận lại vật chứng, các bị hại cũng không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự, nên giữ nguyên phần xử lý vật chứng đối với bản án sơ thẩm đã tuyên, do đó chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

Do đó căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Hủy và đình chỉ một phần của vụ án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự (Tội danh và hình phạt), án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo bị cáo Đ và Đ1, giữ nguyên về xử lý vật chứng.

[6] Xét việc huỷ và đình chỉ một phần của vụ án là do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và Đ1, không phải do lỗi của Toà án cấp sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo và các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, bị cáo Lê Văn Đ1.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Anh Q, bị hại Dương Quốc C.

Huỷ và đình chỉ giải quyết một phần tại Bản án hình sự sơ thẩm số

16/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự (Tội danh và hình phạt) và án phí sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1.

2. Giữ nguyên về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ tròn dài 1,3m, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2cm

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1, bị hại Dương Anh Q, Dương Quốc C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường